

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-ST

Ngày 20-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: Phạm Đình Ch, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1976 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu D và bà Đoàn Thị Ch; vợ tên Nguyễn Thị Thùy L; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 31 tháng 10 năm 2018 đến nay tại Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình Ch là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp (hàng đá). Khoảng 14 giờ ngày 30-10-2018, tại khu vực ngã ba Vũng Tàu thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Ch gặp và mua của đối tượng tên Ph (không rõ lai lịch địa chỉ) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.100.000 đồng. Sau đó Ch mang gói ma túy trên về phòng trọ tại Khu phố B phường T, thành phố B và lấy một phần ra sử dụng, phần ma túy còn lại Ch chia thành 2 gói cất giấu để sử dụng dần.

Đến 15 giờ ngày 31-10-2018, Ch cầm 02 (Hai) gói ma túy nêu trên trong lòng bàn tay trái và đi đến khu vực đường nội bộ thuộc khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang (Bút lục số: 01, 02, 29- 37).

Vật chứng thu giữ:

- 02 (Hai) gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel thuê bao 0937701484 – số imel 358372049731509 và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) của Phạm Đình Ch không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Bút lục số: 01, 02, 39).

Tại Kết luận giám định số: 557/PC09-GĐMT ngày 06-11-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai (*sau đây gọi tắt là Phòng PC54*), kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (kí hiệu M) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8513 gam, loại: Methamphetamine (bút lục số 03).

Quá trình điều tra còn thể hiện bị cáo Chương mua ma túy từ đối tượng tên Ph (không rõ lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKSBH-HS ngày 07/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Đình Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249, Khoản 1, Điểm c của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Đình Ch từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về hành vi bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình Ch thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đình Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Về tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt

- Về tội danh: Căn cứ Kết luận giám định số 557/PC09-GĐMT ngày 06/11/2018 nêu trên; có cơ sở xác định bị cáo Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng được kết luận là ma túy.
- Các vật chứng thu giữ của bị cáo Phạm Đình Ch không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại, bao gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel - số Imel 358372049731509 kèm sim 0937701484;
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của bị cáo Ch để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Đình Ch phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là đúng quy định pháp luật nhưng đề nghị mức hình phạt phù hợp một phần với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.
- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Ch 01(một) năm 02 (hai) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để bảo đảm thi hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a, b Khoản 1, Điều 46; điểm c, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 557/PC54-GĐMT ngày 08/11/2018. Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản 14 tháng 02 năm 2019.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đình Ch tài sản sau đây: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel - số Imel 358372049731509 kèm sim 0937701484. Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 02 năm 2019.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của bị cáo Phạm Đình Ch để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu tiền số 000366 ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Đình Ch phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Đình Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ

